

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 104/HALICO/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân:

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 94 LÒ ĐÚC, PHƯỜNG HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI,
VIỆT NAM

Điện thoại : 824.39763763

Di động : 0903.482.588/0904.318.054

E-mail : vodkahanoi@halico.com.vn/ cuongth@halico.com.vn/
yencnh@halico.com.vn/

Mã số doanh nghiệp : 0100102245

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **RƯỢU ANH ĐÀO 19.5 %VOL**

2. Thành phần:

- Rượu tinh khiết chưng cất từ gạo/ngũ cốc lên men, nước đã qua xử lý, cốt táo mèo, cốt mật.

- Phụ gia thực phẩm: chất tạo ngọt – High Fructose corn syrup, chất điều chỉnh độ acid – Acid lactic E270, chất tạo màu tự nhiên E150a, chất tạo màu E123, chất bảo quản Natri Benzoate E211, hương anh đào tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: không có hạn sử dụng

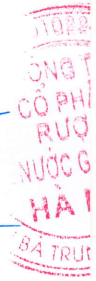
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng chai thủy tinh 250 ml, 500 ml, PET 2.000 ml, 4.000 ml

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên cơ sở : **Chi nhánh Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội tại Bắc Ninh (Ký hiệu nơi sản xuất: B)**

Địa chỉ : Khu công nghiệp Yên Phong, thôn Chi Long, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm





500 ml

RƯỢU
ANH ĐÀO

19,5 %vol

Hàm lượng Etanol: 19,5 %vol

Thể tích thực ở 20 °C: 500 ml

Số TCB: 104/HALICO/2025

(Rượu sử dụng cốt quả có thể lắng cặn)

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

94 LÔ ĐÚC - P. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI - VIỆT NAM

www.halico.com.vn



18+

Sản xuất tại Việt Nam



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 6-3:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn

1. Chỉ tiêu kỹ thuật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Etanol ở 20°C	%V/V	19.5 ± 0.4
2	Hàm lượng Methanol, cồn 100°	mg/l	≤ 300
3	Hàm lượng acid hydrocyanic, cồn 100°	mg/l	≤ 70

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	≤ 1000
2	E. Coli	CFU/ml	Không phát hiện
3	Cl. perfringens	CFU/ml	Không phát hiện
4	Coliforms	CFU/ml	Không phát hiện
5	Strep.faecal	CFU/ml	Không phát hiện
6	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ml	≤ 100

3. Chỉ tiêu an toàn theo QĐ 46/2007/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	0.2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2025.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trần Hậu Cường



VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT (NACEFA)

ISO/IEC 17025 – VILAS 259

Địa chỉ (Add.): 301 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại (Tel.): (84) 24 38582752 Fax: (84) 24 38587962
Email: nacefa@firi.vn Website: <http://www.firi.vn>



Số: 0725004-3/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: **Rượu Anh Đào 19.5 % Vol**
Mô tả mẫu: **Mẫu đựng trong chai 2L, bảo quản nhiệt độ phòng**
Số lượng mẫu: **01 mẫu**
Khách hàng: **Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội**
Địa chỉ: **94 Lò Đúc, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu: **02/07/2025**
Thời gian thử nghiệm: **02/07/2025 – 31/07/2025**
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01	Độ cồn ở 20°C	%V	19,6	TCVN 8008 : 2009
02*	Hàm lượng Methanol	mg/L cồn 100 ⁰ V	KPH (LOD = 5 mg/L)	AOAC 972.11 (GC-FID)
03	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	KPH (LOD = 0,005 mg/L)	AOAC 999.11
04	Hàm lượng Acid Hydrocyanic	mg/L	KPH (LOD = 1 mg/L)	AOAC 973.20
05	Hàm lượng Patulin	mg/L	KPH (LOD = 10 mg/L)	FIR.M.113 (LC-MS/MS)
06	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 4884-1:2015
07	<i>E.coli</i>	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 7924-2:2008
08	Coliforms	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 6848:2007
09	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 4991:2005
10**	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có	TN8/HD/P/34:2021 (Ref.ISO 7899-2:2000)
11	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 8275-1:2010

Ghi chú: KPH- Không phát hiện: nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử (LOD).

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Trọng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia
- Chỉ tiêu (*) : là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (**) : đang chờ công nhận VILAS